

Phát hành ngày 28/02/2022

TỔNG QUAN TTCK TRONG NƯỚC



TỔNG QUAN TTCK

	HSX	HNX	UPCOM	VN30
Chỉ số Index	1.498,89	440,16	112,66	1.526,50
%Thay đổi trong tuần	-0,40%	1,04%	-0,05%	-0,32%
GTGD TB/ phiên (tỷ đồng)	26.899,81	3.593,78	2.023,35	16.180,94
%Thay đổi so với tuần trước	26,35%	64,66%	48,85%	22,51%
KLGD TB/ phiên (triệu CP)	827,66	122,26	102,64	456,77
%Thay đổi so với tuần trước	25,74%	65,11%	44,14%	20,57%
P/E	17,12	21,17	23,70	16,20
P/B	2,65	2,43	2,68	2,89

Diễn biến TTCK trong nước

Thị trường chứng khoán biến động giằng co rung lắc trong tuần từ 21-25/2. Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần 25/2, VN-Index đứng ở mức 1.498,89 điểm, tương ứng giảm 5,95 điểm (-0,4%) so với phiên cuối tuần trước. HNX-Index tăng 4,55 điểm (1,04%) lên 440,16 điểm. UPCoM-Index giảm 0,06 điểm (-0,05%) xuống 112,66 điểm.

Khối ngoại có một tuần giao dịch khá cân bằng khi mua vào 152,6 triệu cổ phiếu, trị giá 7.048 tỷ đồng, trong khi bán ra 173 triệu cổ phiếu, trị giá 7.125 tỷ đồng. Tổng khối lượng bán ròng ở mức 20,6 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị bán ròng là 76 tỷ đồng. Riêng sàn HoSE, khối ngoại bán ròng trở lại nhưng giá trị chỉ là gần 14 tỷ đồng, tương ứng khối lượng 15,8 triệu cổ phiếu. Tại sàn HNX, khối ngoại tiếp tục bán ròng 72 tỷ đồng, giảm 83% so với giá trị bán ròng của tuần trước, tương ứng khối lượng 1,8 triệu cổ phiếu. Ở sàn UPCoM, khối ngoại có tuần mua ròng thứ 4 liên tiếp nhưng giá trị giảm 68% so với tuần trước và đạt gần 10 tỷ đồng.

Sau một tuần giao dịch tiêu cực, nhà đầu tư cá nhân trong nước giao dịch tích cực hơn ở tuần 21-25/1. Trong khi đó, tự doanh công ty chứng khoán có tuần giao dịch khá xấu. Tổ chức trong nước (không gồm tự doanh) và khối ngoại biến động không quá mạnh. Nhà đầu tư cá nhân trong nước mua ròng trở lại 226 tỷ đồng ở sàn HoSE trong tuần qua, trong đó có 146 tỷ đồng được thực hiện thông qua khớp lệnh.

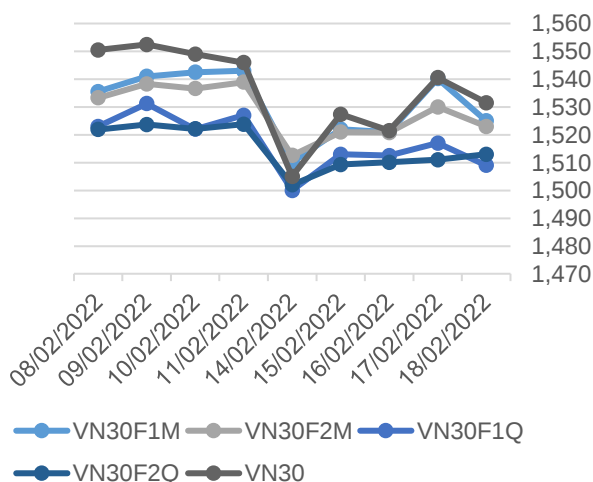
Diễn biến TTCK phái sinh

Thị trường phái sinh chuyển biến xấu so với tuần trước, đóng cửa tuần các chỉ số đồng loạt giảm điểm. Tính chung cho cả tuần, VN30F1M giảm 1.17%, tương ứng 1.525.00 điểm; hợp đồng VN30F2M giảm 1.03% xuống mốc 1.523.00 điểm, hợp đồng VN30F1Q đóng cửa ở mức 1.509.00 điểm giảm 1.18%, VN30F2Q giảm 0.71%, đóng cửa ở mức 1.513.00 điểm. Hiện tại, chỉ số cơ sở VN30-Index đang ở mức 1.531.47 điểm, giảm 0.93% so với cuối tuần trước. Tâm lý thị trường đang tỏ ra khá thận trọng, các nhà đầu tư đang có xu hướng chốt lời.

Đồ thị chỉ số VNINDEX



Giá HĐTL so với VN30





TTCK QT

Chỉ số
Index%Thay đổi
trong tuần

Dow Jones	34.059	-0,06%
S&P 500	4.385	0,83%
FTSE 100	7.489	-0,33%
DAX	14.567	-3,16%
Shang Hai	3.451	-1,15%
Nikkei	26.477	-2,38%



Diễn biến TTCK quốc tế

Kết thúc phiên cuối tuần, Dow Jones tăng 834,92 điểm, tương đương 2,51%, lên 34.058,75 điểm. S&P 500 tăng 95,95 điểm, tương đương 2,24%, lên 4.384,65 điểm. Nasdaq tăng 221,04 điểm, tương đương 1,64%, lên 13.694,62 điểm. Đây là phiên tăng tốt nhất của Dow Jones kể từ tháng 11/2020. Toàn bộ 11 lĩnh vực chính thuộc S&P 500 đóng cửa trong sắc xanh. Chốt tuần, Dow Jones giảm 0,1%, S&P 500 tăng 0,8% còn Nasdaq tăng 1,1%.

Kết thúc phiên cuối tuần, chỉ số MSCI châu Á – Thái Bình Dương không gồm Nhật Bản tăng 0,83%. Tại Nhật Bản, Nikkei 225 tăng 1,95%, Topix tăng 1%. Thị trường Trung Quốc đi lên với Shanghai Composite tăng 0,63%, Shenzhen Component tăng 1,21%. Hang Seng của Hong Kong giảm 0,56%. Chỉ số Kospi của Hàn Quốc tăng 1,06%, Kosdaq tăng 2,92%. ASX 200 của Australia tăng 0,1%.



DIỄN BIẾN GIÁ HÀNG HÓA CÓ TÁC ĐỘNG ĐẾN TTCK



Giá vàng

Giá vàng ngày 25/2 giảm về dưới 1.900 USD/thùng sau phiên giao dịch biến động.

Giá vàng giao ngay tại sàn New York giảm 14,5 USD xuống 1.889 USD/ounce.

Giá vàng tương lai giảm 2% xuống 1.887,6 USD/ounce.



Giá dầu

Giá dầu Brent giao tháng 4 giảm 1,15 USD, tương đương 1,2%, xuống 97,93 USD/thùng, trong phiên có lúc lên 101,99 USD/thùng. Giá dầu Brent giao tháng 5 giảm 1,3 USD, tương đương 1,4%, xuống 94,12 USD/thùng.

Giá dầu WTI tương lai giảm 1,22 USD, tương đương 1,3%, xuống 91,59 USD/thùng, trong phiên có lúc chạm 95,64 USD/thùng. Chốt tuần, giá dầu Brent tăng 4,7%, WTI tăng 0,6%.



Tiền tệ

Chốt tuần, Chỉ số US Dollar Index (DXY), đo lường biến động đồng bạc xanh với 6 đồng tiền chủ chốt (EUR, JPY, GBP, CAD, SEK, CHF) ở mức 96,530.

Đồng đô la Mỹ giảm trong bối cảnh giới đầu tư đang theo dõi lệnh trừng phạt mới nhất của Mỹ đối với Nga. Thêm vào đó, dữ liệu lạm phát của Mỹ khó có khả năng khiến Cục Dự trữ Liên bang phải thay đổi thái độ "điều hòa" trong cuộc họp chính sách tiếp theo.



VNINDEX

Chốt phiên giao dịch ngày thứ 6, chỉ số VN-Index tăng 4,04 điểm (0,27%) lên 1.498,89 điểm, VN30 tăng 4,46 điểm (0,29%) lên 1.526,50 điểm. Thanh khoản trên sàn HSX đạt trên 25.000 tỷ đồng. Khối ngoại bán ròng hơn 60 tỷ đồng tập trung vào các cổ phiếu như HPG, VND, CTG,... Chỉ số VN-Index tăng 4,04 điểm lên 1.498,89 điểm tạo thành cây nến búa ngược biểu thị áp lực chốt lời dần về cuối phiên là khá mạnh. Trong phiên hôm nay chỉ số đã kiểm định lại ngưỡng kháng cự 1.510 – 1.515 điểm lần thứ 3 nhưng bất thành và đảo chiều do lực bán ra ở vùng này lớn vì vậy nhiều khả năng trong những phiên tới chỉ số sẽ có sự điều về các vùng dưới để test lại vùng hỗ trợ 1.490 – 1.495 điểm.

Trên đồ thị tuần, VN-Index đóng cửa tạo thành cây nến Spinning Top biểu thị sự lưỡng lự của chỉ số, dòng tiền chưa có sự bứt phá, chỉ báo MACD vẫn cắt bên dưới đường Signal và chỉ báo MFI tiếp tục ở dưới 50 điểm cho thấy khả năng điều chỉnh của chỉ số là hiện hữu.



HNXINDEX

Kết phiên giao dịch ngày thứ 6, chỉ số HNX tăng 5,28 điểm (1,21%) lên 440,16 điểm, HNX30 tăng 11,97 điểm (1,52%) lên 796,69 điểm. Thanh khoản trên sàn HNX đạt trên 3.000 tỷ đồng. Khối ngoại bán ròng hơn 14 tỷ đồng trong phiên tập trung mua ròng TNG, PVS, PVG,... Chỉ báo MACD tiếp tục cắt lên trên đường Signal và cắt dưới đường Zero, chỉ báo RSI và MFI đều nằm trên ngưỡng 50 cho thấy xu hướng tăng trong ngắn hạn vẫn được duy trì.

Ở đồ thị tuần, HNX-Index tạo thành cây nến Spinning Top biểu thị tâm lý lưỡng lự của nhà đầu tư, chỉ số đi ngang trong biên độ hẹp quanh ngưỡng 430 – 440 điểm, chỉ số nằm dưới đường SMA 10 và SMA20, chỉ báo MACD cắt dưới đường Signal cho thấy xu hướng trung hạn đang là điều chỉnh và chỉ số đang có nhịp hồi ngắn trước khi quay trở lại xu hướng điều chỉnh.

NHẬN ĐỊNH VÀ KHUYẾN NGHỊ



Thị trường tuần vừa qua tiếp tục bị ảnh hưởng tiêu cực từ cuộc chiến Nga – Ukraine, đặc biệt trong phiên ngày thứ 5 thị trường có lúc giảm sâu gần 40 điểm và hồi phục dần về phiên chiều nhờ lực cầu bắt đáy. Tuy nhiên ở thời điểm hiện tại dòng tiền và nhóm cổ phiếu dẫn dắt vẫn chưa xuất hiện vì vậy chúng tôi đánh giá trong tuần tới thị trường nhiều khả năng sẽ tiếp tục điều chỉnh về các vùng hỗ trợ phía dưới để test cung cầu.



BỨC TRANH KINH TẾ VĨ MÔ



Tỷ giá: Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) ngày 26/02/2022 được Ngân hàng Nhà nước công bố là 23,146 đồng/USD, tăng 27 đồng so với tuần trước.

Lãi suất: Thị trường tiền tệ liên ngân hàng áp dụng ngày /02/2022, lãi suất bình quân liên ngân hàng tăng giảm trái chiều. Cụ thể, lãi suất qua đêm giảm còn 2.56%/năm, lãi suất tuần chỉ còn mức 2.6%, kì hạn 1 tháng tăng lên mức 2.78%, kì hạn 3 tháng cũng tăng, đạt 2.82%, trong khi đó kì hạn 6 tháng thì giảm xuống mức 3.9%



THÔNG TIN TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC ĐẾN THỊ TRƯỜNG

Nga tấn công Ukraine, giá dầu thô tăng vượt mức 100 đô la, đồng Rúp sụt giảm Tổng thống Nga Vladimir Putin ra lệnh tấn công vào Ukraine, dẫn đến việc các chỉ số của Mỹ chuyển sang vùng điều chỉnh, đồng rúp giảm xuống mức thấp nhất trong 6 năm và dầu thô Brent lần đầu tiên leo lên trên 100 USD/thùng trong hơn 7 năm.

Hơn 3.700 xe hàng đang tập trung chờ xuất sang Trung Quốc Theo báo cáo của Sở Công Thương các tỉnh biên giới phía bắc tại cuộc họp chiều 25/2, đến sáng hôm qua, tổng số xe chờ xuất khẩu tại cửa khẩu là 3.728 chiếc, tập trung tại Lạng Sơn, Lào Cai, Quảng Ninh, và Cao Bằng. Phó thủ tướng Lê Văn Thành nhất trí với đề xuất bố trí bãi tập kết phương tiện gần cửa khẩu, sau đó hợp tác với phía Trung Quốc để cùng tiến hành khử khuẩn cho hàng hóa và phương tiện cũng như lấy mẫu xét nghiệm cho lái xe.

Giá thực phẩm tại siêu thị sắp có đợt tăng mới Do giá xăng dầu tăng liên tục ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí vận chuyển và một số chi phí khác, nhiều nhà cung cấp đã đề nghị các siêu thị điều chỉnh giá bán. Giá xăng dầu tăng 5 lần liên tiếp khiến áp lực tăng giá hàng hóa, dịch vụ ngày một cao. Một số siêu thị cho biết đã nhận được đề nghị tăng giá nhiều mặt hàng từ các nhà cung cấp.

Tắc nghẽn cảng biển dự báo kéo dài đến cuối năm 2022 Bộ Công Thương khuyến nghị các doanh nghiệp tham gia hoạt động xuất khẩu lưu ý áp dụng các biện pháp phòng ngừa rủi ro trong khâu thanh toán khi giao kết hợp đồng với khách hàng nước ngoài trong thời gian tới. Các phương thức thanh toán an toàn như Thư tín dụng không hủy ngang (Irrevocable Letter of Credit) nên được xem xét áp dụng để thay cho các phương thức kém an toàn hơn. Bên cạnh đó, uy tín cũng như khả năng thanh toán quốc tế của các ngân hàng thanh toán cũng cần được xem xét và cân nhắc một cách thấu đáo trước khi giao kết hợp đồng.

Áp lực nợ xấu ngân hàng gia tăng Theo Ngân hàng Nhà nước (NHNN), tính đến 20/12/2021, các tổ chức tín dụng (TCTD) đã cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ với giá trị nợ lũy kế từ khi có dịch khoảng 607,000 tỷ đồng. Hiện có khoảng 775,000 khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch được cơ cấu lại nợ, với dư nợ trên 296,000 tỷ đồng.



THÔNG TIN TÁC ĐỘNG TÍCH CỰC ĐẾN THỊ TRƯỜNG

Triển khai quyết liệt nhiều giải pháp phục hồi kinh tế Thực hiện công điện của Thủ tướng, các bộ ngành, các địa phương đã nhanh chóng lên kế hoạch, triển khai ngay vào việc. Trong đó, chính sách tài khóa, tiền tệ được coi là triển khai sớm nhất, khi ngay từ 1/2 thuế giá trị gia tăng (VAT) của nhiều mặt hàng được giảm từ 10% xuống còn 8%. Chính sách này sẽ được áp dụng đến hết ngày 31/12. Ngân hàng tiếp tục miễn giảm lãi suất cho vay Hiện nay, Ngân hàng Nhà nước đang xây dựng Nghị định hướng dẫn. Trong lúc chờ đợi, nhiều ngân hàng thương mại cũng đã chủ động đưa ra các gói vay ưu đãi lãi suất cho doanh nghiệp. Đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công.

THÔNG TIN VĨ MÔ TUẦN TỚI



- (03/03/2022) EU công bố báo cáo cuộc họp CSTT
- (04/03/2022) Mỹ công bố tỷ lệ thất nghiệp tháng 2

LỊCH SỰ KIỆN THỊ TRƯỜNG

Ngày GD không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày thực hiện	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện
28/02/2022	01/03/2022	28/02/2022	LM3	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
28/02/2022	01/03/2022	28/02/2022	VIH	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
28/02/2022	01/03/2022	31/03/2022	VG7	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (500đ/cp)
28/02/2022	01/03/2022	26/03/2022	ADG	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
28/02/2022	01/03/2022	29/03/2022	FTS	HSX	ĐHCĐ thường niên năm 2022
28/02/2022	01/03/2022	28/02/2022	HMR	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
28/02/2022	01/03/2022	28/02/2022	CNC	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
28/02/2022	01/03/2022	28/02/2022	VSM	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
28/02/2022	01/03/2022	28/02/2022	KVC	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
28/02/2022	01/03/2022	28/02/2022	G36	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
28/02/2022	01/03/2022	26/03/2022	FDC	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
28/02/2022	01/03/2022	28/02/2022	SIC	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
28/02/2022	01/03/2022	28/02/2022	VIN	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
28/02/2022	01/03/2022	28/02/2022	DXG	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
28/02/2022	01/03/2022	28/02/2022	SAV	HSX	ĐHCĐ thường niên năm 2022
28/02/2022	01/03/2022	31/03/2022	REE	HSX	ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2021
28/02/2022	01/03/2022	28/02/2022	VTJ	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
28/02/2022	01/03/2022	28/02/2022	SAS	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
28/02/2022	01/03/2022	15/04/2022	BDB	HNX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, trả cổ tức bằng tiền mặt (1.000 đ/cp)
01/03/2022	02/03/2022	01/03/2022	VD7	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
01/03/2022	02/03/2022	30/03/2022	VCI	HSX	ĐHCĐ thường niên năm 2022
01/03/2022	02/03/2022	05/04/2022	VDS	HSX	ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2021
01/03/2022	02/03/2022	01/03/2022	VCM	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
01/03/2022	02/03/2022	25/03/2022	TBC	HSX	ĐHCĐ thường niên năm 2022
01/03/2022	02/03/2022	01/03/2022	TDS	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
01/03/2022	01/03/2022	01/03/2022	EMS	Upcom	Giao dịch 1.499.528 cổ phiếu niêm yết bổ sung
01/03/2022	02/03/2022	26/03/2022	KHG	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
01/03/2022	02/03/2022	01/03/2022	VIG	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
01/03/2022	02/03/2022	01/03/2022	DHA	HSX	ĐHCĐ thường niên năm 2022
01/03/2022	02/03/2022	31/03/2022	STK	HSX	ĐHCĐ thường niên năm 2022
01/03/2022	02/03/2022	01/03/2022	HMG	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
02/03/2022	03/03/2022	02/03/2022	SGI	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
02/03/2022	03/03/2022	02/03/2022	DPC	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
02/03/2022	03/03/2022	02/03/2022	PXT	Upcom	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022
02/03/2022	03/03/2022	02/03/2022	TLT	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
02/03/2022	03/03/2022	02/03/2022	VIT	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
02/03/2022	03/03/2022	02/03/2022	LCS	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
02/03/2022	03/03/2022	02/03/2022	SZC	HSX	ĐHCĐ thường niên năm 2022
02/03/2022	03/03/2022	07/04/2022	FPT	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
02/03/2022	03/03/2022	02/03/2022	IDV	HNX	Trả cổ tức bằng cổ phiếu (tỷ lệ 20%)
02/03/2022	03/03/2022	28/03/2022	DAD	HNX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, trả cổ tức bằng tiền mặt (1.500 đ/cp)
02/03/2022	03/03/2022	23/03/2022	KMT	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (600 đ/cp)
02/03/2022	03/03/2022	02/03/2022	SZG	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
02/03/2022	03/03/2022	02/03/2022	VHL	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
02/03/2022	03/03/2022	02/03/2022	GDW	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
02/03/2022	03/03/2022	02/03/2022	QLT	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
02/03/2022	03/03/2022	02/03/2022	SMT	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
02/03/2022	03/03/2022	02/03/2022	TTL	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
02/03/2022	03/03/2022	02/03/2022	AMV	HNX	Giao dịch đầu tiên 37.962.045 cổ phiếu niêm yết bổ sung
02/03/2022	03/03/2022	02/03/2022	PHS	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
03/03/2022	04/03/2022	03/03/2022	VFS	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
03/03/2022	04/03/2022	03/03/2022	PCE	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
03/03/2022	04/03/2022	03/03/2022	HKP	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
03/03/2022	04/03/2022	03/03/2022	E1VFN30	HSX	Đại hội nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2021
03/03/2022	04/03/2022	08/04/2022	VCB	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
03/03/2022	04/03/2022	18/03/2022	KHS	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.500 đ/cp)
03/03/2022	04/03/2022	07/04/2022	ACB	HSX	ĐHCĐ thường niên năm 2022
03/03/2022	04/03/2022	20/04/2022	CIG	HSX	ĐHCĐ thường niên năm 2002
03/03/2022	04/03/2022	03/03/2022	L14	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
04/03/2022	07/03/2022	04/03/2022	BGW	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
04/03/2022	07/03/2022	31/03/2022	HDC	HSX	ĐHCĐ thường niên năm 2022
04/03/2022	07/03/2022	21/03/2022	SGD	HNX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, trả cổ tức bằng tiền mặt (1.000 đ/cp)
04/03/2022	07/03/2022	07/04/2022	KHP	HSX	ĐHCĐ TN 2022, tạm ứng cổ tức năm 2021 (250 đ/cp)
04/03/2022	07/03/2022	04/03/2022	PSE	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
04/03/2022	07/03/2022	04/03/2022	SAF	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
04/03/2022	07/03/2022	04/03/2022	PVI	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
04/03/2022	07/03/2022	31/03/2022	KPF	HSX	ĐHCĐ thường niên năm 2022
04/03/2022	07/03/2022	04/03/2022	VHD	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
04/03/2022	07/03/2022	04/03/2022	PBT	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022



Phát hành ngày 28/02/2022

ABS
CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN HSX

Top tăng mạnh nhất	Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa
	VMD	38,72%	39.050
	AGM	38,71%	51.600
	FRT	21,95%	125.000
	ASP	18,75%	15.200
	TGG	18,50%	18.900
	TMS	16,81%	94.500
	BMC	15,89%	26.250
	PGC	15,40%	26.600
	DXS	15,29%	40.350
	HU1	13,73%	14.500

Top giảm mạnh nhất	Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa
	CLW	-16,00%	31.500
	TNC	-11,59%	33.950
	TTB	-9,52%	10.450
	FUCVREIT	-8,93%	10.200
	LCG	-8,05%	18.850
	HAG	-7,27%	10.200
	HHV	-7,11%	23.500
	TTE	-7,06%	15.800
	PNC	-7,06%	9.540
	TDP	-6,93%	24.500

THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN HNX

Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa	Top tăng mạnh nhất
SMT	59,35%	24.700	
PDC	57,50%	12.600	
PMB	44,81%	22.300	
PCE	38,59%	33.400	
PSE	35,75%	24.300	
PMP	32,69%	20.700	
HUT	32,33%	30.700	
PBP	31,76%	30.700	
PVC	31,58%	20.000	
PSW	30,56%	23.500	

Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa	Top giảm mạnh nhất
BST	-16,95%	14.700	
ATS	-15,49%	24.000	
PJC	-14,18%	23.000	
DTK	-10,91%	14.700	
DNC	-10,41%	55.100	
SGC	-9,95%	86.900	
DPC	-9,82%	24.800	
VDL	-9,67%	24.300	
STC	-9,57%	20.800	
PTD	-9,49%	14.300	

THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN UPCOM

Top tăng mạnh nhất	Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa
	XMD	95,83%	9.400
	NAW	69,70%	11.200
	NAU	58,33%	8.550
	EME	51,79%	42.500
	DXL	50,82%	9.200
	PTV	49,23%	12.535
	CCT	41,30%	19.500
	NDC	40,78%	126.845
	PMW	39,93%	38.900
	TPS	39,86%	40.000

Top giảm mạnh nhất	Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa
	HCI	-39,86%	34.700
	CTW	-34,21%	17.170
	VBH	-28,00%	14.400
	GTD	-25,95%	11.700
	VWS	-24,62%	15.000
	SBR	-23,79%	12.193
	CMW	-23,13%	11.300
	TNB	-22,65%	22.200
	CMN	-21,89%	62.800
	DWC	-21,76%	15.100

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Phát hành ngày 28/02/2022

Giao dịch khối ngoại	HSX	HNX	UPCOM
Tổng GTGD ròng (tỷ đồng)	-13,79	-72,14	9,87
Tổng KLGD ròng (triệu CP)	-15,84	-1,82	-2,96

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI SÀN HSX

TOP MUA RÒNG			TOP BÁN RÒNG		
Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)	Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)
DXG	8.597.500	353.379	HDB	-7.532.500	-216.259
VHM	2.561.800	202.875	PLX	-2.536.100	-160.217
KBC	2.565.300	147.326	CTG	-4.461.000	-150.628
KDC	2.466.500	145.552	FUEVFNVD	-4.736.900	-134.575
GEX	3.185.500	125.116	NVL	-1.702.800	-130.528

THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN HNX

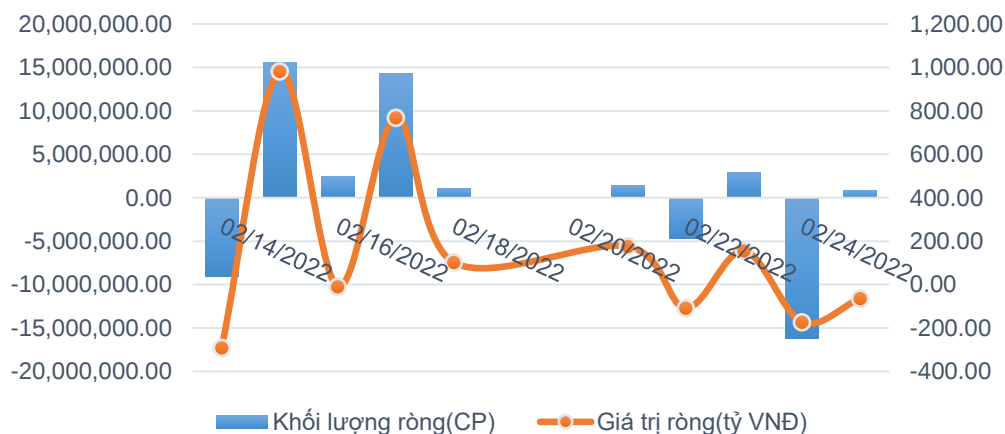
TOP MUA RÒNG			TOP BÁN RÒNG		
Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)	Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)
PLC	410.400	18.400	TNG	-2.854.700	-95.379
PVS	478.900	15.584	THD	-74.942	-13.145
SCI	269.300	8.380	VCS	-103.200	-10.945
SHS	84.035	3.704	DHT	-45.700	-1.940
PVI	64.300	3.116	PVG	-110.000	-1.700

THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN UPCOM

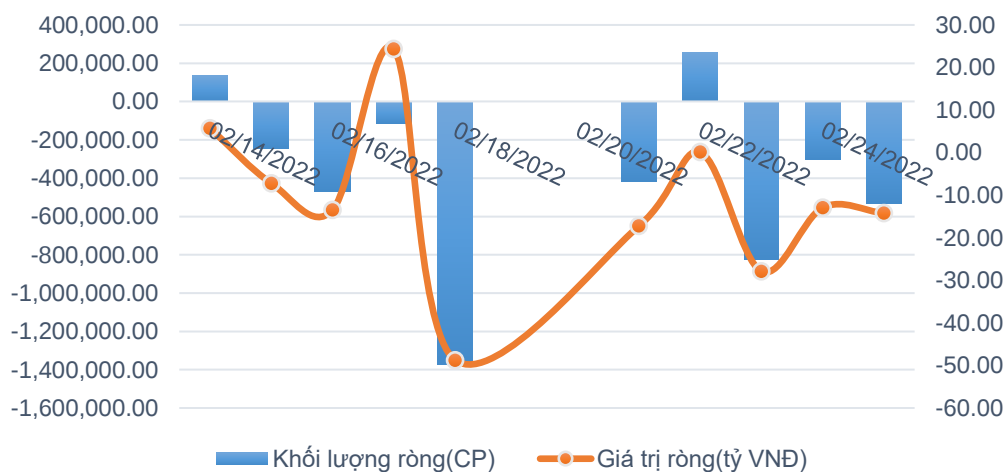
TOP MUA RÒNG			TOP BÁN RÒNG		
Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)	Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)
QTP	1.013.600	19.772	ABC	-4.500.700	-39.169
ACV	172.140	16.471	FOX	-31.963	-2.478
BSR	462.000	12.305	ABI	-39.600	-2.184
VOC	160.400	4.667	LTG	-54.740	-2.045
MML	38.600	3.085	KHB	-248.900	-1.791

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI (tiếp)

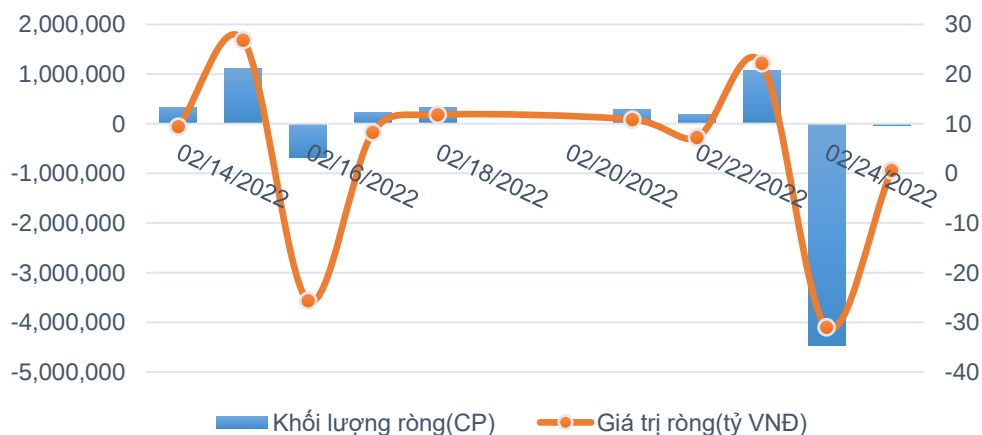
Giao dịch khối ngoại HSX



Giao dịch khối ngoại HNX



Giao dịch khối ngoại UPCOM



KHUYẾN CÁO

Bản tin Thị trường Chứng khoán Tuần của ABS tổng hợp và đưa ra những khuyến nghị đầu tư mang tính chất tham khảo, nhằm hỗ trợ khách hàng. ABS không có bất cứ cam kết hay đảm bảo gì đối với tính chính xác của các thông tin đồng thời không chịu trách nhiệm về bất cứ thiệt hại nào liên quan đến việc khai thác thông tin từ bản tin Thị trường Chứng khoán Tuần này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Hội sở

Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Q. Đống Đa, Hà Nội
Tel: (024) 35624626; Fax: (024) 35624628

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

P201, Tòa nhà Smart View, 161A-163-165 Trần Hưng Đạo,
Q1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: (028) 3838 9655 - Fax: (028) 3838 9656

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, tòa nhà An Bình Bank, số 255 Lê
Duẩn, P. Tân Chính, Q. Thanh Khê, TP. Đà
Nẵng
Tel: (0236) 365 3992 - Fax: (0236) 365 3991

Chi nhánh Hải Phòng

Phòng 131-132, Tầng 1, Tòa nhà Thành Đạt 1, Số 3 Lê
Thánh Tông, Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
Tel: (0225) 356 9190 - Fax: (0225) 356 9191

Chi nhánh Bắc Ninh

10 Nguyễn Đăng Đạo, Tiền An, TP. Bắc Ninh
Tel: (0222) 389 3088 - Fax: (0222) 389 3087

Chi nhánh Thái Bình

399 Lê Quý Đôn, TP. Thái Bình
Tel: (0227) 625 5556 - Fax: (0227) 625 5557

Chi nhánh Huế

Tầng 2, số 38 Bến Nghé, Phường Phú Hội, TP. Huế
Tel: (0234) 393 5936 - Fax: (0234) 383 1656

Chi nhánh Vũng Tàu

Tầng 1, Số 370 Lê Hồng Phong, Phường 3, TP. Vũng Tàu,
Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Tel: (0254) 354 3166 - Fax: (0254) 354 3168

Sàn giao dịch Hoàng Cầu

Tầng 1, Tòa nhà GELEXIMCO, số 36 Phố Hoàng Cầu,
Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
Tel: (024) 3562 4626 máy lẻ 366/368

Sàn giao dịch Láng Hạ

101 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
Tel: (024) 3562 4626 máy lẻ 666/712 - Fax: (024) 3562 4628
Chi nhánh Cần Thơ
Số 468 Đường 30.4, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Tel: (0292) 376 8098 Fax: (0292) 373 2556

Phòng Phân Tích

Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (024) 35624626 số máy lẻ: 135

www.abs.vn